VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

CHỦ TỊCH NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 719/QĐ-CTN	*Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 312/TTr-CP ngày 14/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 07 công dân hiện đang cư trú tại Nhật Bản (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Ánh Xuân

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI NHẬT BẢN
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 719/QĐ-CTN ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch nước)

1. **Trương Thị Hằng**, sinh ngày 14/7/1979 tại Thừa Thiên Huế — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thủy Bằng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Giấy khai sinh số 357 ngày 03/3/1986
Hiện trú tại: 256-4 Jonan machi, Shimomiyaji, Minami ward Kumamoto, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00247557 cấp ngày 01/02/2023 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Bằng Lãng, xã Thủy Bằng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

2. **Nguyễn Lê Hoàng**, sinh ngày 26/8/1999 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 47 ngày 15/11/1999
Hiện trú tại: Gifu ken, Gifu shi, Shimoukai 1544-5, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1709545 cấp ngày 05/3/2024 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

3. **Nguyễn Lê Dũng**, sinh ngày 19/10/1985 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Kim Mã, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 460 ngày 07/11/1985
Hiện trú tại: Gifu ken, Gifu shi, Shimoukai 1544-5, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1942277 cấp ngày 13/4/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 138A Giảng Võ, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

4. **Nguyễn Thị Út Mai**, sinh ngày 06/02/1975 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 243 ngày 06/5/2021

Hiện trú tại: Fukushima ken, Higashi Shirakawa gun, Yamatsuri machi, Simoseki Kawauchi Aza Ookekusa 1, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C9936269 cấp ngày 08/02/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội

5. **Hoàng Thị Trâm**, sinh ngày 20/02/1984 tại Quảng Nam — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Sa, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, Giấy khai sinh số 1980 ngày 23/10/1984
Hiện trú tại: Mie ken, Suzuka shi, Hirata Honmachi 1-2-28, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1861814 cấp ngày 27/12/2017 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bình Sa, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

6. **Bùi Thị Phương Nhâm**, sinh ngày 26/8/1992 tại Hòa Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, Giấy khai sinh ngày 14/9/1996
Hiện trú tại: Shizuoka ken, Hamamatsu shi, Naka ku, Kamiasada 1-10-5 Miyake Haitsu 102, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C9798079 cấp ngày 27/7/2021 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xóm Thượng, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

7. **Dương Nguyễn Ngọc Thi**, sinh ngày 15/01/2001 tại Nhật Bản — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 61 ngày 06/6/2009
Hiện trú tại: Hyogoken, Himejishi Shoda 62-3 Mistral Himeji Minami 204, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2091128 cấp ngày 27/6/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản.